

Bản án số: 116/2023/HS-PT.
Ngày: 20/11/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vũ;
Các Thẩm phán: Ông Hồ Văn Phụng;
Ông Nguyễn Thành Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Bích Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Văn Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 20/11/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 128/2023/TLPT-HS ngày 30/10/2023 đối với bị cáo **Trần Văn Q** do có kháng cáo của bị cáo **Trần Văn Q** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2023/HS-ST ngày 20/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: **Trần Văn Q**; Sinh ngày: 03/3/1997; N sinh: **Huyện C, tỉnh Sóc Trăng**; Nơi cư trú: **Ấp V, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng**; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Trần Văn L** và bà **Nguyễn Thị N1**; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/8/2022 cho đến nay. (có mặt)

- Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông **Thạch L1**, bà **Trần Thị Ngọc L2**, **Thạch H**; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông **Trần Văn L**, bà **Nguyễn Thị N1**; Người làm chứng ông **Nguyễn Thanh Q1**, bà **Thạch Thị L3**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc khoảng 13 giờ ngày 15/4/2022, **Trần Văn Q** (không có giấy phép lái xe hạng A1) tự ý lấy xe mô tô mang biển kiểm soát 67B1-746.49 (tài sản của ông **Trần Văn L** là cha ruột của **Q**) đi nhà người quen ở **ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng**. Đến lúc khoảng 19 giờ 10 phút cùng ngày 15/4/2022, sau khi uống bia, **Trần Văn Q** điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 67B1-746.49 về nhà đi trên tuyến **Tỉnh lộ 933B hướng từ xã A 3 đến xã A**. Khi đến khu vực trước nhà ông **Nguyễn Thanh Q1** thuộc **ấp V, xã A, huyện C**, **Q** điều khiển xe đi không đúng phần đường, lấn xe sang phần đường bên trái theo hướng điều khiển xe mô tô của **Q** nên xảy ra va chạm với xe mô tô mang biển kiểm soát 84M1-002.76 do ông **Thạch P** điều khiển đi theo chiều ngược lại. Hậu quả làm **Q** và ông **P** bị thương nặng và được đưa đi cấp cứu tại **Bệnh viện Đa khoa tỉnh S**. Ông **Thạch P** bị chấn thương nặng vùng đầu nên đã tử vong tại **Bệnh viện Đa khoa tỉnh S** vào ngày 16/4/2022. Đối với **Trần Văn Q** bị chấn thương nặng nhiều vùng trên cơ thể, nên được chuyển đến **Bệnh viện Đ**, đến ngày 17/4/2022 được chuyển đến **Bệnh viện C tại Thành phố Hồ Chí Minh**. Sau đó, **Q** được chuyển sang **Bệnh viện C1** và phục hồi chức năng Thành phố Hồ Chí Minh điều trị từ ngày 18/4/2022 đến ngày 18/5/2022 thì được ra viện. Kết quả kiểm tra nồng độ cồn đối với **Trần Văn Q** vào lúc 21 giờ 09 phút ngày 15/4/2022 là 0,281 miligam/1 lít khí thở.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 95/KLGDPY-KTHS ngày 28/4/2022 của của **Phòng K-Công an tỉnh S** kết luận đối với **Thạch P** như sau: Dấu hiệu chính qua giám định, trên cơ thể có nhiều vết thương; bầm tụ máu dưới da trên diện rộng ở vùng trán và mặt bên trái; sọ trán bị vỡ lún phức tạp nhiều mảnh; từ vết vỡ có máu và dịch não tủy chảy ra. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

Tại Kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTTHS ngày 21/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **huyện C, tỉnh Sóc Trăng** kết luận thiệt hại của xe mô tô biển mang biển kiểm soát 84M1-002.76 là 5.334.000 đồng và thiệt hại của xe mô tô mang biển kiểm soát 67B1-746.49 là 1.595.000 đồng, tổng cộng là 6.929.000 đồng.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2023/HS-ST ngày 20/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Căn cứ vào điểm a, điểm b khoản 2 Điều 260; Điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố bị cáo **Trần Văn Q** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt bị cáo **Trần Văn Q** 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

* Ngày 04/10/2023, bị cáo **Trần Văn Q** kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo **Trần Văn Q** giữ nguyên kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng như sau: Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo **Trần Văn Q** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có căn cứ. Đồng thời, cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định pháp luật. Xét cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo **Q** mức án 03 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng. Bị cáo kháng cáo cho rằng phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là không đúng vì bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng; đối với tình tiết bị cáo bị giảm sút sức khỏe và là lao động chính trong gia đình thì không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà sẽ được xem xét ở giai đoạn thi hành án phạt tù. Trong vụ án này, bị cáo phạm tội trong trường hợp rất nghiêm trọng và hiện nay tình hình vi phạm an toàn giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng diễn biến phức tạp nên cần xử lý nghiêm minh đối với người phạm tội, việc cho bị cáo **Q** hưởng án treo là ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Trần Văn Q**, về việc xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo **Trần Văn Q** lập và nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm vào ngày 04/10/2023 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021). Do đó, căn cứ vào Điều 345 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo **Q**, về việc xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo **Trần Văn Q** như sau: Vào lúc khoảng 19 giờ 10 phút ngày 15/4/2022, sau khi uống bia và mặc dù không có giấy phép lái xe hạng A1, **Trần Văn Q** điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 67B1-

746.49 đi về nhà trên tuyến **Tỉnh lộ 933B** hướng từ xã A 3 đến xã A. Khi đến khu vực trước nhà ông **Nguyễn Thanh Q1** thuộc **ấp V, xã A, huyện C**, **Q** điều khiển xe đi không đúng phần đường, lấn xe sang phần đường bên trái theo hướng điều khiển xe mô tô của **Q** xảy ra va chạm với xe mô tô mang biển kiểm soát 84M1-002.76 do ông **Thạch P** điều khiển đi theo chiều ngược lại. Tai nạn làm ông **P** bị chấn thương nặng vùng đầu nên đã tử vong tại **Bệnh viện Đa khoa tỉnh S** vào ngày 16/4/2022. Đối với **Trần Văn Q** bị chấn thương nặng được đưa đi điều trị ở nhiều cơ sở y tế đến ngày 18/5/2022 được ra viện. Kết quả kiểm tra nồng độ cồn đối với **Trần Văn Q** vào lúc 21 giờ 09 phút ngày 15/4/2022 là 0,281 miligam/1 lít khí thở. Theo kết luận giám định, nguyên nhân chết của ông **Thạch P** là do chấn thương sọ não và theo kết luận định giá tài sản, hai xe mô tô bị hư hỏng thiệt hại là 6.929.000 đồng. Xét bị cáo **Q** đã có hành vi xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác; cụ thể, bị cáo **Q** mặc dù không có giấy phép lái xe theo quy định và đã uống bia (có nồng độ cồn trong hơi thở vượt quá mức quy định) nhưng bị cáo vẫn điều khiển phương tiện giao thông tham gia giao thông đi không đúng phần đường vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008, gây tai nạn giao thông làm một người chết và thiệt hại tài sản cho người khác có giá trị là 6.929.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo **Trần Văn Q** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo **Trần Văn Q**, về việc xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo **Q** không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đồng thời, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định sau khi phạm tội, bị cáo và gia đình tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại với số tiền là 70.000.000 đồng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt; gia đình bị cáo có công với cách mạng và người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo. Từ đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo **Q** mức án 03 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng. Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hình sự nào mà đáng lẽ bị cáo được áp dụng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng đối với bị cáo nên không có căn cứ giảm hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét mặc dù bị cáo **Trần Văn Q** bị xử phạt tù không quá 03 năm, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), không có

tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng. Nhưng trong vụ án này, bị cáo **Q** phạm tội trong trường hợp rất nghiêm trọng, bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định và có nồng độ cồn trong hơi thở vượt quá quy định nhưng vẫn điều khiển phương tiện giao thông tham gia giao thông, đi không đúng phần đường dẫn đến gây tai nạn giao thông làm thiệt hại tính mạng, tài sản của người khác, cho nên cần phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Do đó, việc Hội đồng xét xử sơ thẩm không cho bị cáo **Q** được hưởng án treo là có căn cứ.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo **Trần Văn Q**, giữ nguyên phần quyết định về hình phạt đối với bị cáo **Q** của bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo **Trần Văn Q** phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Trần Văn Q**, về việc xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Giữ nguyên quyết định về hình phạt đối với bị cáo **Trần Văn Q** của Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2023/HS-ST ngày 20/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào điểm a, điểm b khoản 2 Điều 260; Điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo **Trần Văn Q**.

Xử phạt bị cáo **Trần Văn Q** 03 (ba) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử buộc bị cáo **Trần Văn Q** chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

4. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1-TAND tối cao (01);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- TAND huyện C (02);
- VKSND huyện C (01);
- CQĐT-Công an huyện C (01);
- CQTHAHS-Công an huyện C (01);
- Chi cục THADS huyện C (01);
- Bị cáo (01);
- PKTNV&THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu HSVA, THS (04).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Vũ